

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2023 giữa:

- Người yêu cầu: Anh Nguyễn Minh T; sinh ngày 25/4/1993; Căn cước công dân số 042093015892; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người yêu cầu: Chị Chu Thị H, sinh ngày 12/8/1992; Căn cước công dân số 040192033156; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố H, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tại Đài Loan.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Chu Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Chu Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Thiện N, sinh ngày 08/10/2014. Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thiện N cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Chu Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

2.4. Về lệ phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm (Đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000515 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh ngày 21/4/2023).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn Xuân An; huyện Nghi Xuân;
- Đương sự;
- Lưu: HS, TDS, VT.

THẨM PHÁN

Phan Thị Nguyệt Thu